

CHÚA VẪN NHƯ THẾ ĐẤY

Hồi kí

THAY LỜI GIỚI THIỆU

Tôi là một tuyên úy Quân đội TK/KT từ năm 1971 – 1975. Sau đó tôi bị kêu đi tập trung cải tạo đến năm 1988. Thời gian 13 năm biệt xứ này gọi là “tù kiên giam”. Cùng bị giam giữ với tôi có mấy anh tu xuất. Tôi làm bạn đặc biệt với một anh tên V, vì anh xuất thân từ một dòng khổ tu, nên anh có một căn bản đạo đức hơn hẳn so với các anh em khác. Anh lại có trí nhớ lạ lung. Ngày nào anh cũng kể lại các chuyện tiểu thuyết mà anh đã đọc từ lâu trước. Anh còn nhớ rõ từng trang, từng câu Truyện Kiều, Cung Oán Ngâm Khúc, Thủy Hử, Chinh Phụ Ngâm và nhớ cả từng bài, từng trang các sách giáo khoa Sinh ngữ. Anh em nào muốn câu giờ cho đỡ nhớ nhà và cho quên đói, thì đến nghe anh kể chuyện và học ngoại ngữ.

Tôi thì chỉ chú trọng tới Lời Chúa và cố gắng sống cùng như tìm hết cách để phổ biến cho anh em có đạo, kể cả các anh em không có đạo nhưng có thiện chí.

Khi tôi khởi xướng chiến dịch “Sống Lời Chúa: nhường một phần tiêu chuẩn bữa ăn cho anh em đau yếu, dù bữa ăn đó chỉ vón vện có một chén khoai, sắn độn ít hạt cơm. Anh là người đầu tiên tham gia chiến dịch này (sẽ kể sau). Vì anh có trí nhớ như in, nên tôi thường tâm sự với anh cùng như mỗi khi tôi sang tác một bài hát nào thì tôi cũng hát cho anh nghe để sau này anh kể lại.

Anh lâm bệnh nặng chỉ sau có 5 năm tù. Anh được đưa tới bệnh viện Đà Nẵng chữa trị nhưng mấy tháng sau đó anh qua đời. Theo như anh ghi lại những gì tôi hát cho anh nghe, bây giờ tôi xin kể lại như một kỷ niệm rất lý thú của 13 năm bị giam tù với bao gian truân khổ tứ. Tôi hoàn toàn không có ý để oán, trách hay hận thù, nhưng tôi ghi lại như một dấu ấn của sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa đối với tôi theo cách của Người, mà chỉ có nhờ Đức Tin soi dẫn mới hiểu được rằng “**Chúa vẫn như thế đấy**” Xin tạ ơn Người mãi mãi ngàn thu

I. NGÀY RA ĐI (LÊN ĐƯỜNG)

Hôm ấy là đúng ngày 13 tháng 8 năm 1975. Tôi xin nói ngay về con số 13: chính là con số gắn liền với số mệnh của tôi. Tôi nhớ rất rõ là ngày 13 tháng 8 năm 1954, tôi xuống tàu thủy của Pháp vào Nam cùng với toàn bộ các Chủng sinh Tiểu chủng viện Hải Phòng. Khi ấy tôi mới học xong lớp đệ V (bây giờ là lớp 8). Trên con tàu đó, chúng tôi tổ chức hát lễ Đức Mẹ Hòa Xúc Lên Trời 15 tháng 8 năm ấy.

Hai lần tôi đi thi đại học Đà Lạt đều trúng vào ngày 13 tháng 7 và đều đậu. Rồi vào ngày 13 tháng 8 năm 1971, sau khi gia nhập tuyên úy quân đội, tôi đi dự khoá hội học Kitô (cursillo) tại Nha Trang do đức cha Phanxico Xavie Nguyễn Văn Thuận tổ chức.

Bây giờ tôi xin trở lại nói về ngày 13 tháng 8 năm 1975. Hôm đó tôi vừa dâng lễ xong tại nhà thờ tuyên úy của tôi ở KT. Tôi chưa kịp ăn sáng thì một anh cán bộ hay bộ đội gì đó đến trao cho tôi một miếng giấy nhỏ gần bằng bàn tay, ghi rằng: Mời anh C đem theo đồ cá nhân đi học tập. Trong đó không nói là bao nhiêu ngày, nhưng anh cán bộ trấn an tôi: anh chỉ đi khoảng 18 ngày thôi rồi anh sẽ trở về. Thực ra sau ngày giải phóng KT

(Kontum) vào ngày 17 – 3 – 1975, tôi luôn luôn ở tư thế sẵn sàng lên đường ra đi biệt xứ. Đồ cá nhân của tôi lúc nào cũng đã để sẵn ở đầu giường. Họ cho tôi nửa giờ chuẩn bị, tôi thấy dư đủ. Thế mà việc cần làm ngay tôi lại quên mất. Đó là di chuyển Minh Thánh đi nhà thờ khác . Việc thứ hai là nhờ người nhà chuyển các sổ sách về Tòa Giám Mục. Tới nay thì các sổ sách đó đều mất hết. Tuy nhiên tôi đã kịp lấy xấp thư in rônêo mà tôi đã viết sẵn để gởi Đức Cha, các cha và toàn thể giáo dân của tôi như một lời tạm biệt và tỏ ý vui mừng đón nhân ngày ra đi viễn xứ để chia sẻ với các anh em sĩ quan đã bị bắt trước đó, hay cùng ngày. Tôi không biết các thư đó có đến tay mọi người hay không.

Tôi được dẫn tới trụ sở xã, lúc đó cách mạng đã sử dụng làm trụ sở uỷ ban quân quản. Ở đây, tôi gặp Lm. A.TUQUĐ II đã được đưa đến đây trước tôi. Lm A đang còn mặc áo dòng, được yêu cầu cởi bỏ. Còn tôi mặc áo đen ngắn, cổ lọ, kiểu “Clê –gi-men” tự chế. Trước ngực tôi vẫn đeo Thánh giá. Đây là chủ ý của tôi, để tôi vô trại giam, anh em đều nhận ra tôi là Linh mục.

Họ đưa hai chúng tôi lên xe Jeep để di chuyển tới trại tập trung tại Kon Mah, dường như đi ngang qua Võ Dinh, tới sát chân núi, bên một con sông lớn. Khi vừa vào cổng trại, anh em sỹ quan chế độ cũ tưởng chúng tôi đi thăm nuôi, họ mừng mừng tủi tủi. Nhưng chỉ trong chốc lát, qua loa phóng thanh, họ mới nhận biết chúng tôi và kể từ giờ phút ấy chúng tôi trở thành tù cải tạo tập trung như họ. Họ bắt đầu thương chúng tôi. Hai chúng tôi bị nhốt riêng vào một căn nhà sàn bằng lò-ô, rộng khoảng 8 m². Ở dưới dường như là sinh lầy. xung quanh có cắm chông. Đây chính là căn nhà mới được anh em tới trước đó dựng lên, mà các người quản trại nói là để làm nhà kho. Vào sáng ngày 15 tháng 8, nghĩa là nhập trại được hai hôm, hai chúng tôi đồng tế Mừng Đức Mẹ hồn xác lên trời. Tôi chợt nhớ lại cũng đúng ngày 15 tháng 8 năm 1954, trên đường di cư vào Nam, như tôi đã nói ở trước, các chủng sinh chúng tôi hát trọng thể mừng Mẹ Về Trời trên con tàu thủy của người Pháp từ Bắc vào Nam

Hai chúng tôi bị nhốt trong căn lều sinh lầy này một tuần lễ. Trong suốt tuần lễ đó, ngày nào hai chúng tôi cũng lần lượt được dẫn lên ban quân quản trại để khảo cung. Họ hỏi tôi về vai trò tuyên úy trong quân đội. Tôi nói: tôn giáo nào cũng có tuyên úy trong quân đội. Tuyên úy có nhiệm vụ tạo điều kiện cho các quân nhân trong các đơn vị thực hành giáo lý đạo mình. Tôi là linh mục Công giáo thì làm tuyên úy cho anh em quân nhân Công giáo. Nhiệm vụ của chúng tôi là đi làm mục vụ (làm lễ, ban các bí tích, thăm viếng bệnh nhân...) trong các đơn vị không có nhà thờ, xa các xứ đạo. Họ kết tội chúng tôi với tầm mức ngang hàng với các chỉ huy trưởng đơn vị. Họ không hiểu công việc mục vụ là gì, mà chỉ coi chúng tôi là người chỉ huy mặt trận chống lại cách mạng. Tôi không nghĩ là họ hiểu lầm như thế, nhưng có lẽ đây chỉ là các cớ để đánh một đòn trả đũa các tôn giáo mà họ coi là không thể đội trời chung với họ.

II. HÀNH QUÂN

2. Lên đường

Sau một tuần lễ tạm giữ tại Konmah, dường như đây là một nơi đóng quân của cách mạng trước năm 1975, hoặc là một nơi giam giữ các tù binh chế độ Sài Gòn. Các khu nhà sàn làm bằng lò-ô, kể cả mái lợp cũng là bằng lò-ô. Thế rồi vào một buổi sáng sớm, trời còn tối đen, chúng tôi được lệnh tập họp để làm các cuộc hành

quân đường dài. Quãng đường từ trại qua thị xã Kontum được di chuyển bằng xe cho kịp trời sáng là tới địa điểm ngoài thị ngược lên phía Bắc Kontum thì tất cả xuống xe đi bộ. Phải mất 8 ngày đêm hành quân trên quãng đường mòn giữa rừng núi hiểm trở, tiến về Quảng Ngãi. Tôi lúc đó đúng 40 tuổi, sau 10 năm làm lính mục, sức còn tương đối khoẻ mạnh mà cuối cùng tôi phải trút bỏ dọc đường tất cả những gì không cần thiết lắm. Vài ngày đầu tôi còn ráng đeo cổ ít lon gạo tiêu chuẩn họ phát để ăn đường và để nộp cho trại giam để ăn trong ngày đầu mới tới, nhưng chẳng có bữa nào tôi nấu ăn được vì mệt quá, chỉ bứt rau má dọc đường để nhai cho đỡ khô cổ. Các anh em khác quen hành quân rồi, họ đi bộ rất khoẻ và họ tranh thủ nấu ăn cũng giỏi. Họ thường mời tôi ăn chút ít lấy sức. Tôi giữ sức được là nhờ mấy thứ thuốc bổ mang theo, gạo thì nhường lại cho anh em, còn bao nhiêu tôi trút hết cho rừng núi, và tôi cảm thấy nhẹ đôi chút để tiếp tục lê bước. Trong đội của tôi có một anh lính cụt chân, anh phải đi bằng đôi nạng. Giữa đường anh không thể đi nổi nữa. Tôi đem thuốc, băng ra để rửa vết thương và băng bó cho anh, anh em trong đội đề nghị rút thăm, 4 người trúng thăm sẽ khiêng anh trên võng. Tôi nhắm mắt lại vừa rút thăm vừa cầu xin Chúa rằng” *“Nếu con trúng thăm, chắc con sẽ chết trước khi đưa vai công anh cụt chân này đi, vì con mang ngay chính thân mình thôi mà còn không nổi nữa là công thêm một người. Ngay cả gạo tiêu chuẩn mà con cũng trút bỏ hết cho rừng núi!”* Thăm của tôi trúng số 0, thế là tôi nhẹ cả người và cảm tạ Chúa bội hậu. Tới trại tập trung đầu tiên là Vực Liêm, sát tận chân núi, tôi vẫn thấy sờ sợ và bàng hoàng, nhưng cũng có phần thoải mái, vì hết phải lê đôi chân phỏng rộp và rướm máu.

2. Nhập trại

Hôm ấy là ngày 27 tháng 8, sau một tuần lễ hành quân. Ngay buổi chiều hôm đó, quang cảnh đập vào mắt tôi đầu tiên là đoàn tù binh nối đuôi nhau dọc theo con sông lớn từ cổng trại vào, vai vác nặng những khúc cây, củi... làm tôi liên tưởng ngay đến đoàn quân Israel đang lao động khổ sai bên Ai Cập xưa mà Kinh Thánh còn ghi lại qua Thánh vịnh 136: **“Bên bờ sông Babilon”**

BỜ SÔNG BABYLON



Trên bờ sông Ba-bi-lon, Tôi ngồi khóc nhớ Xi-on ngày ngày, Quê



hương thành Thánh hôm nay: Điều tàn đố vờ tôi đây ghen ngào.

Đọc gần như ngâm



1. Xi-on xưa huy hoàng biết mấy, Muôn dân nô nức trảy lễ đền
Tiến dâng Thiên Chúa hương đèn, Tạ ơn phước lộc Ngài ban dồi dào.
2. Xa quê hương biết bao sầu tủi, Phận lưu đầy bao nỗi truân chuyên,
Bờ tôi quên mất lời nguyện, Phán bội Thiên Chúa nên duyên cơ này
3. Họ bắt tôi ca hò phấn khởi, Nhưng làm sao mở miệng được đây?
Vì nơi đất lạ xứ này Nhớ về thành Thánh đêm ngày khôn nguôi
4. Tôi mong ước được trở về, Quê hương đền Thánh muôn đời kính tôn
Ngày ngày dâng lễ tạ ơn, Niềm hoan lạc Chúa trào dâng tâm hồn.

Đêm đầu tiên ở trại này kể như tôi không ngủ. Tôi cứ nghĩ miên man rằng: Rồi người ta sẽ làm gì tôi đây? Các bạn tù khác chắc cũng tự hỏi vậy? Có điều khác: Tôi là linh mục, trải qua một thời gian dài sống đời tu trì đã quen đặt mình trước những thử thách của cuộc đời, nên còn đủ bình tĩnh chấp nhận nghịch cảnh này. Còn các sĩ quan đồng cảnh ngộ thì thật sự họ đã rơi vào một cú “sốc” lớn. Họ đều nghĩ rằng số phận của mình đến đây là tàn rồi! Chỉ còn một cách là trốn thoát hoặc khắc khoải trông chờ một thế lực bên ngoài đến giải thoát, thậm chí có người đòi tự tử. Tôi đã cứu một số người rơi vào tình trạng như thế. Tạ ơn Chúa! Dường như tất cả những anh em gặp gỡ tôi đều lấy lại được niềm tin, hay ít ra nữa cũng trở nên bình tĩnh và kiên nhẫn hơn. Tôi thường vui đùa để quên bớt thảm cảnh tù tội. Cũng vì thế mà nhiều lần xúc phạm tới người khác, vì họ hiểu lầm cho tôi là điếu cợt trên sự đau khổ của họ. Nhưng rồi sau đó họ cũng hiểu và đến làm hoà với tôi.

Trại tập trung này ở sát chân núi (Vực Liêm – Ba Tư – Mộ Đức – Thạch Trụ - Quảng Ngãi), trước mặt là một con sông lớn. Từ quốc lộ 1 đi vào chắc cũng xa đến hàng chục cây số. Mấy tháng đầu ở đây, hoàn toàn tôi không liên hệ được với ai bên ngoài, nên Toà giám mục Kontum cũng như gia đình tưởng tôi đã chết và đã tổ chức lễ an táng cho tôi. Nhưng rồi sau đó nhờ có vài anh em tù binh địa phương, thuộc địa phận Quy Nhơn, tôi đã nhận tin về toà giám mục. Được ít lâu, một hôm đang ngồi nghĩ, có anh bộ đội kêu tôi hỏi:

- anh có phải C không?
- Dạ phải. Bà ấy là bà thím tôi đó

Tôi cứ nói đại như thế, thực ra tên bà ấy lạ hoắc! Anh bộ đội ra lệnh: “Anh đi ra nhà thăm nuôi!” Chỉ được 10 phút và nhận 2 kg đồ. Tôi bỗng nghe tim đập dồn dập, máu dồn lên mặt nóng bừng. Tôi hỏi họ không hiểu là ai. Ta tới nhà thăm nuôi, đợi 10 phút, nghĩa là sắp hết giờ thăm nuôi, chẳng thấy ai ra nhận tôi, tôi cũng chẳng nhận ra ai là thân nhân của mình. Tôi đánh liều đến bàn cán bộ trực hỏi:

- Thừa cán bộ, tôi có người nhà tên là Nguyễn...đến thăm nuôi, không biết bà ấy ở chỗ nào?

Thế là một bà cụ già khoảng gần 80 tuổi cũng đang đứng chờ tôi ở bàn trực, giang rộng hai tay ôm lấy tôi và kêu lớn: “Giêsu, Cha đây à?!”. Cán bộ trực mới chỉ chỗ cho hai chúng tôi ngồi, rồi hỏi:

- Anh C có liên hệ gia đình với bà Nguyễn...như thế nào?
- Thừa cán bộ...bà ấy là...Láng giềng của tôi, biết tôi ở đây nên đến thăm.
- Thế còn bà? Cán bộ hỏi tiếp
- Ông ấy không có vợ, tôi thấy tội nghiệp nên tôi đi thăm. (Bà trả lời rất quả quyết và thẳng thắn)

Khi cán bộ trở lại bàn trực, tôi nói vội, vì sắp hết giờ thăm nuôi

- Lần sau bà đừng đến nữa kéo phiền hà cả hai bên. Tôi hết long cảm ơn bà và cho tôi gửi lời thăm Đức Cha và những ai quen biết.
- Cha có cần gì không để gửi? Bà hỏi với
- Không có gì cần lắm đâu. Nhưng nếu có dịp bà gửi cho tôi một cái mền vì mùa lạnh sắp tới.

Thế rồi khoảng một tháng sau, tôi nhận được một gói quà, mở ra là cái mền trong đó kèm mấy bánh thuốc lào và đường. Tối đến, tôi lấy mền ra đắp nghe nồng nặc mùi khai nước tiểu, lại có nhiều vết mực tím loang lổ. Tôi nhận biết ngay là gia đình này nghèo, nên nhân có dịp đột xuất, bà đã vội lấy chiếc mền của mấy đứa cháu “mắc bệnh đái dầm”, chưa kịp giặt và gửi đi luôn. Tôi cảm động đến rớt nước mắt. Sau đó ít ngày thì Toà Giám Mục Kontum cũng được thông tin về tôi, nên sai em kế của tôi đến thăm nuôi, đem theo tiền bạc, đồ ăn, quần áo, chăn mền đủ thứ. Nhưng tôi vẫn quý chiếc mền “khai nước tiểu” kia và giữ nó mãi. Khi biết được tha, tôi cho hết các đồ tốt mà Toà giám mục gửi, chỉ giữ lại chiếc mền ấy. Về tới Đà Nẵng, tôi vào dòng Phaolo để dâng lễ tạ ơn. Một Sr là chị của tôi, soạn đồ tôi ra thấy chiếc mền cũng ấy và đã bỏ thùng rác, thay vào cho tôi chiếc mền len mới...Tôi tiếc đứt ruột! Tôi muốn giữ nó suốt đời tôi như một kỷ niệm quý giá, vì tôi nhớ lại đoạn Tin Mừng kể về những người bỏ tiền dâng cúng vào thùng trong đền thờ Giêrusalem. Có người bỏ thật nhiều, đó là những người thuộc nhóm Pharisêu, cốt ý để khoe khoang. Nhưng có một bà goá chỉ bỏ ¼ xu. Chúa Giêsu chứng kiến hôm đó đã nhận định: Những người biệt phái bỏ nhiều tiền bỏ nhiều tiền vào thùng, nhưng đó là phần dư thừa của họ còn bà goá kia chỉ bỏ ¼ xu nhưng lại là cả gia sản để nuôi sống bà. Cái mền “khai mùi nước tiểu” chính là ¼ xu của bà goá đó, cho nên tôi quý nó. Nó tượng trưng cho cả tấm lòng của bà cụ Nguyễn...đến thăm nuôi tôi. Mỗi lần nghĩ lại như thế, tôi lại cảm động rơi nước mắt và lấy làm tiếc “chiếc mền khai mùi nước tiểu”. Tôi ước ao khi trở về sẽ hỏi ra địa chỉ của bà đến tận nơi cảm ơn bà. Nhưng 13 năm sau tôi mới được tha về và bị quản thúc tại gia 1 năm, nên tôi chẳng có cơ hội tìm lại bà, mà chắc bà cũng đã qua đời. Tôi chỉ biết dâng lễ cầu nguyện cho bà và ghi nhận bà như một vị đại ân nhân của đời tôi. Dường như bà là vợ của một ông câu, ông biện gì đó thuộc giáo xứ gần đó.

III. CHUYỂN TRẠI

Tôi ở trại Vực Liêm chỉ có một năm trời, sau đó chuyển sang trại Kỳ Sơn – Tam Kỳ – Quảng Nam – Đà Nẵng để phát quang lòng hồ Phú Ninh. Đây là một thung lũng rộng hàng ngàn mẫu rừng và ruộng vườn, trong đó cũng có những khu dân cư rất nghèo. Họ rất mừng khi thấy chúng tôi tới đó công tác, vì nhờ đó họ có dịp đổi chác, mua bán những đồ dùng lặt vặt như: áo quần, chăn mền, thuốc men... Vì ba năm đầu, theo chế độ tù binh, quân đội quản lý, còn được giữ tiền bạc, đi lao động cũng tương đối thoải mái. Tiêu chuẩn tù binh mỗi năm được phát 2 bộ đồ, nếu trúng được bộ đồ đen thì có giá gấp đôi khi đổi chác cho dân địa phương. Có lần tôi thắc mắc, họ trả lời vì đồ đen thì hai vợ chồng có thể mặc chung được!!! Ba năm đầu theo chế độ tù binh, quân đội quản lý tương đối dễ thở hơn. Tuy nhiên có một điều rõ nét là họ căm thù chúng tôi đến nỗi đã nhục mạ chúng tôi như những tên cướp vô lại! Có lần khi bàn giao tổ đội, tôi nghe họ nói: Trong đội này có hai thằng linh mục...

Trong học tập, họ luôn luôn nhắm vào chúng tôi mạ lỵ. Một lần cán bộ giảng huấn lên lớp nhân ngày lễ Noel, ông nói: “Cái người đàn bà tên Maria đã ăn ở với chó Berger mà sinh ra Giêsu!” Chuyện xảy ra sau đó thật bất ngờ, hầu như tất cả tù binh, không phân biệt tôn giáo, đều nhất tề đứng lên phản đối mãnh liệt về sự xúc phạm tày trời đó. Tôi để ý đặc biệt các anh em Công giáo mà người ta nói là “đạo ba trời”, nhưng lúc đó họ lại bênh vực đạo hơn hết. Tôi cảm nhận rõ Thánh Thần Chúa hành động nơi họ, đúng như Lời Chúa nói: “khi ấy Thánh Thần sẽ nói thay các con... các con đừng sợ...” Liên lúc đó nhiều bộ đội từ trên cơ quan kéo xuống, tay ôm súng, áp sát các tù binh, trói tay một số anh em bị coi là đầu sỏ, sách động. Nhưng rồi sau đó, cấp trên xuống và biết là ông cán bộ kia không đủ khéo về mặt... tôn giáo, nên đành phải tuyên bố: cán bộ giảng huấn đã nói sai chính sách của đảng và nhà nước, và ra lệnh cởi trói cho những anh em bị coi là “chống đối”. Còn ông cán bộ kia thì bị đưa đi, người ta nói là đi học tập?...

Điều tôi quan tâm đầu tiên khi bị bắt tù là mang theo Mình Thánh Chúa trong hộp mặt nhật, bọc kỹ lưỡng bằng khăn Thánh, một ít rượu lễ đựng trong chai thuốc nhỏ mắt, một hộp bánh trắng, trong đó có bánh lễ và một cuốn Kinh Thánh trọn bộ của Tin Lành. Thế là tôi có đủ “đồ nghề” để dâng lễ mỗi khi thuận lợi. Có thể nói ngày nào tôi cũng dâng lễ. Như thế tôi luôn có Mình Thánh Chúa trong túi ngực, kể cả lúc ngủ đêm. Khi đi lao động giữa rừng núi, sông suối là lúc thuận tiện nhất để dâng Thánh Lễ. Sau này, khi chuyển qua trại kiên giam trong bốn bức tường do công an quản lý, thì có khi phải trùm mền mới dâng lễ được, hoặc thức dậy lúc ban đêm dâng lễ trong tối đen. Thời gian tôi bị giam chung với các TU khác, tôi với cha D nắm sát nhau, hai chúng tôi thường trùm mền để đồng tế với nhau. Chỉ có hai anh em chúng tôi can đảm làm như thế. Có một thời gian tôi và cha C bị kỉ luật, bị nhốt chung trong một xà lim là thời gian đồng tế với nhau thoải mái nhất. Tôi sẽ kể lại thời kì này dài hơn, thời kì mà tôi cho là hạnh phúc nhất. Bây giờ tôi nói tới những lần tôi dâng lễ có “cộng đoàn” tham dự. Mỗi buổi chiều đi lao động về, tắm rửa xong là trời sắp tối. Sau khi nhận phần ăn tiêu chuẩn, những anh em Công giáo, hầu hết là học trò của tôi trước kia, chúng tôi ngồi ăn chung với nhau. Anh em nào mới có thăm nuôi là cơ hội tốt nhất để chúng tôi chia sẻ với nhau một cách “hợp hiến”. Đồ thăm nuôi bày sẵn ra trước mặt, tất nhiên trong đó có Bánh Rượu lễ. Tôi bắt đầu Thánh Lễ ngoài trời. Khi phát hiện có cán bộ đi kiểm

tra, người trực sẽ “báo động” và chúng tôi sẽ vui vẻ, cười cười, nói nói, giả vờ ăn ăn, uống uống. Hết động tĩnh, chúng tôi lại tiếp tục Thánh Lễ. Trong lễ, tôi cũng có ý gọi suy niệm Lời Chúa chớp nhoáng. Thật là một buổi lễ đầy ý nghĩa và sốt sắng. Lễ xong chúng tôi mới thực sự ăn cơm chiều. Hình thức này chỉ có thời gian công tác phát lòng hồ Phú Ninh mới làm được, sau này chuyển sang công an quản lý, hết giờ lao động là đếm số vào nhà giam, cửa kín then cài, lảng vảng những “ăng ten” sinh học “săn mồi”, ai sơ hở một chút bất cứ về lời nói, cử chỉ, hành động ... là một “chiếc mủ” to tướng chụp lên đầu. Khôi kẻ bị xiềng xích oan.

Thế rồi vào năm 1979, vụ Trung Quốc đem quân vượt biên giới nước ta, chiếm 6 tỉnh biên giới. Chúng tôi bị dẫn độ tới một khu vực hoang vắng gọi là Đồng Mộ (nghe nói Đồng Mộ, tức là có nhiều mộ vô danh thời chiến tranh). Đường như cách trại 5 – 6 cây số đường ruộng. Chúng tôi bị nhốt trong dãy nhà sàn bằng cây, xung quanh chụp lưới gai. Vào mùa Vọng năm ấy, tôi liên hệ với các anh em trong lán của tôi được khoảng 18 người. Tôi chia thành 3 tổ. Tôi gợi ý suy niệm tĩnh tâm đón mừng Noel năm đó, qua 3 chủ đề:

1. Mầu nhiệm khó nghèo của đêm Giáng Sinh
2. Thiện ý tìm gặp Chúa của Ba vua.
3. Mỗi người hãy trở nên ngôi sao lạ.

Chiều 24, các tổ đúc kết, tôi dựa vào đó mà cầu nguyện và chuẩn bị vào Thánh lễ. Trời lúc đó bắt đầu đổ mưa, một cơ hội bằng vàng để cử hành Thánh Lễ, vì cán bộ ngại đi lại dò la bên ngoài. Chúng tôi ngồi quây quần bên một hang đá nhỏ bằng giấy gói đồ, Chúa Hải Nhi làm bằng mấy lát sắn lựa trong cơm ra. Ngọn đèn dầu bằng lọ dầu cù là nhỏ xíu do một anh trực đèn, tuy anh là Phật giáo, đã để dành tặng chúng tôi trong đêm Noel.

Chúng tôi bắt đầu Thánh Lễ. Khoảng gần 20 anh em Công giáo vây quanh tôi. Cũng đầy đủ nghi thức của một Thánh lễ bình thường với những bài Thánh ca Giáng sinh quen thuộc. Tạ lễ là bài hát “Tiếng hát Thiên Thần” với điệp khúc “Gloria in excelsis Deo”. Vì trong số anh em ở đây có mấy người tu xuất, nên rất nhiệt tình chuẩn bị cho buổi lễ được sốt sắng. Khoảng 30 anh em khác tôn giáo cùng giam chung trong lán, cũng hết sức trân trọng trong giờ phút linh thiêng này. Có người nói: chưa bao giờ chúng tôi chứng kiến một lễ Giáng Sinh như đêm nay. Sau đó chúng tôi cắt “Bánh sinh nhật” chia cho tất cả trên 50 người. Bánh này được làm bằng những lát sắn độn trong cơm mà mỗi người công giáo chúng tôi góp lại. Nhân bánh là ½ táng đường đen do một người trong anh em chúng tôi để dành được. Ai cũng cảm thấy miếng bánh này sao mà ngon ngọt đến thế và nó cũng gói ghém biết bao ý tình thiêng liêng cao cả.

Một đêm Noel ôi tuyệt vời và thánh thiện! Tất cả anh em Công giáo đều được xưng tội và rước Chúa.

Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Một cán bộ trực trại từ trên chòi gác cách đó không xa, nghe thấy tiếng hát vọng tới, bởi vì anh em lúc đó vẫn hăng say tiếp tục cất lên những bài Thánh ca Noel. Có tiếng la lớn từ bên ngoài vọng vào: “Làm gì mà hát xướng ồn ào thế này?” Một anh em Phật giáo trực đèn đêm mau mắn đỡ đạn bằng cách la theo: “Mấy anh ngủ đi thôi, trễ rồi mà còn hát xướng chi vậy!”

Tôi cứ tưởng thế là xong chuyện. Ít bữa sau tôi và một số anh em Công giáo bị gọi lên cơ quan làm bản kiểm điểm và bị kỷ luật cách ly trong xà lim. Không biết các anh em ấy nói gì, báo cáo ra sao, tất nhiên trong số

đó có một vài người làm “ăng ten”. Riêng phần tôi phải mất 2 ngày để làm bản tường trình về đêm Noel ấy. Tôi ghi lại tất cả nội dung sinh hoạt Tôn giáo Mùa Vọng đến Giáng sinh. Tôi nói: tôi không phải là người đứng đầu tổ chức, mà là chính các anh em Công giáo, theo truyền thống của niềm tin tôn giáo, yêu cầu tôi là người hiểu biết và nắm vững về giáo lý của đạo, giúp họ dọn mình để đón mừng Chúa Giáng sinh. Tôi thấy yêu cầu này là bình thường, hợp lý và tốt lành. Và lại trong nội quy của trại cũng nói mỗi người được tự do hành đạo, cho nên tôi cảm thấy an tâm. Tuy nhiên tôi nhận khuyết điểm về việc làm này gây ồn ào cho những anh em khác không cùng tôn giáo. Tôi xin chịu trách nhiệm thay cho những anh em Công giáo. Thế là, các anh em Công giáo đều được tha. Riêng tôi bị kỷ luật trong 2 năm. Nhưng 2 năm này lại là 2 năm hạnh phúc nhất đời tôi.

IV. MỘT BẤT NGỜ TUYỆT VỜI

Tôi mới bị kỷ luật được vài tuần lễ, thì nghe biết cha C thuộc địa phận Đà Nẵng cũng đang bị kỷ luật, được chuyển từ trại khác tới trại Tiên Lãnh này. Trại này có hai dãy nhà kỉ luật, cách nhau một khu đất trống khoảng 5m, đứng kiểng chân lên, hai bên có thể nhìn thấy nhau qua song sắt, như là để thay cho gạch thông gió. Chúng tôi nhìn thấy nhau, tự nhiên cảm thấy mình được an ủi rất nhiều. Tôi cứ nghĩ, chúng tôi sẽ chẳng bao giờ có dịp gặp nhau. Nhưng rồi một ít ngày sau đó, bất ngờ cha C được chuyển sang dãy của tôi, liền vách ngăn xà lim của tôi. Không thể diễn tả nỗi vui mừng của hai chúng tôi lúc đó. Hai chúng tôi nhìn nhau qua lỗ xô cây cùm sắt chung xuyên qua tường. Việc trước tiên là chúng tôi xưng tội với nhau, lòng cảm thấy vô cùng thanh thản. Chưa thể trao đổi chuyện trò với nhau nhiều, chúng tôi chỉ có thể hỏi nhau xem cần gì để tìm cách giúp đỡ. Hôm đó là đầu năm 1980.

Khoảng vài tuần sau, tôi nhớ là như thế, một bất ngờ nữa thật tuyệt vời là hai chúng tôi được dọn sang ở chung với nhau một xà lim. Người ta bảo là hết chỗ để xử lý kỉ luật, nên những “tù tội phạm” được dọn chung. Tôi xin nhắc lại đây là thời gian hạnh phúc nhất của hai chúng tôi. Chúng tôi tự do trao đổi chuyện trò, kính lễ. Thì ra cha C bị kỷ luật vì “phạm” cái tội hứa giải tội cho một người anh em. Một tên ăng-ten có đạo hẳn hoi đã báo cáo rằng cha C đã hèn hò với nhau để có ý đồ gì đó. Còn tôi thì cho cha C biết là tôi đã tổ chức Lễ Giáng Sinh khi bị nhốt tại Đồng Mộ, thời gian khi Trung Quốc đem quân sang chiếm 6 tỉnh phía Bắc nước ta. Thế là hai chúng tôi không hẹn mà hò!

Thấm thoát lại tới ngày Lễ Giáng Sinh. Xà lim của tôi ở trước đó đã được nhượng lại cho tù sang giam chung với cha C ở ngay bên vách. Anh Tin Lành không hút thuốc, nhưng để chuẩn bị cho đêm Giáng Sinh, anh xé hai ống quần để bện một con cú mỗi lửa (mỗi khi lãnh phần ăn, mỗi người được phép mỗi thuốc hút. Sau khi mỗi thuốc, chờ đóng cửa, anh ta mỗi lửa qua con cú bằng giẻ để giữ lửa. Cả dịp tết, anh cũng giữ lửa như thế). Đến khoảng nửa đêm, anh kêu chúng tôi dậy để mừng Chúa Giáng Sinh hay để đón giao thừa. Đêm Giáng Sinh năm đó, 1981, chúng tôi còn trong tình trạng kỉ luật, nên không được thăm nuôi, vì thế cũng hết bánh rượ để làm lễ. Chúng tôi chỉ biết ngồi bên nhau yên lặng để cầu nguyện và tôi đã ngẫu hứng hát bài “**Kinh Noel**” như một lời truyền phép:

GIÁNG SINH

Giống sinh trong tù, hai người ngồi sát bên nhau, không ánh sáng đèn
sao, không mảng cỏ hoa màu. Bóng đêm u tối, hơi
sương giá lạnh đêm thâu, Dở ngồi sát bên nhau, Chẳng thể nói một
câu, Chẳng thể nhìn thấy nhau. Nhưng hai con tim
một tâm tình tha thiết cùng nhập trên môi một lời
truyền NGÔI LỜI ĐÃ LÀM NGƯỜI
và ở giữa chúng ta, trong xã lim tâm tôi, chia sẻ niềm thương
đau. NGÔI LỜI ĐÃ LÀM NGƯỜI
và ở giữa chúng ta trong xã lim tâm tôi, đem lại nguồn an
vui

Mãi tới năm 1982 chúng tôi mới được chuyển sang một phòng rộng rãi hơn để dưỡng sức trước khi được tha kỷ luật. Gần một năm trời, chúng tôi được sống thoải mái hơn chút, nhờ thế chúng tôi liên hệ được với Lm H, lúc đó được làm anh nuôi, là chân ưu tiên số 1 trong trại.

Một lần khi đưa cơm cho chúng tôi, cha đã liệng cho chúng tôi một “lọ thuốc nhỏ mắt” và một bịch “bánh tráng mì”. Hai chúng tôi tiếp tục đồng tể, nhưng hết sức tiết kiệm để có thể “ăn uống” cần hơi về dài về lâu.

Hai chúng tôi mỗi người một cá tính, dường như trái ngược hẳn với nhau. Cha C thì trầm lặng, ông là con người có đời sống nội tâm sâu sắc. Còn tôi thì ưa giỡn cợt vui đùa, nhiều lần vì thế mà có anh em hiểu lầm, coi như tôi giỡn cợt trên sự đau khổ của người khác; hoặc nghĩ rằng tôi có ý nói móc, nói mỉa mai. Nhưng rồi họ cũng hiểu ra tấm lòng chân thành của tôi và vui vẻ cả làng! Cái tật này vẫn còn tồn tại nơi tôi đến ngày nay. Dường như đó là bản chất của cá tính tôi vậy. Tôi luôn luôn chỉ muốn đem niềm vui đến cho mọi người bất cứ lúc nào, nhất là trong hoàn cảnh gặp đau khổ.

Có rất nhiều chuyện vui, cười ra nước mắt trong thời gian chúng tôi bị kỷ luật. Tôi xin kể lại một chuyện, coi như “chó ngáp phải ruồi”, hay là “buồn ngủ gặp chiếu manh”, hoặc thần thiêng hoá thì gọi đó là phép lạ. Số là một lần kia hai chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, tự nhiên có con chuột lắt rớt ngay trước mặt. Không bỏ lỡ cơ hội, chúng tôi chộp lấy, thay nhau nhổ từng sợi long cho đến khi con chuột trắng phóc. Chúng tôi moi ruột bỏ đi, vặt cái đầu, cúp cái đuôi ngâm vào “nước mắm thái bình bình dương” (muối hoà tan trong nước đun sôi làm nước mắm, món ăn thường xuyên), để có chất tanh. Sau đó xé hai cái đùi, chờ khi mỗi được điều thuốc rê sẽ rô-ti làm món nhậu. Còn cái mình nó thì chờ nước sôi tiêu chuẩn sẽ giục vô làm món sườn tái nhúng!! Vào tiệc theo thường lệ trước khi ăn, chúng tôi làm dấu cầu nguyện tạ ơn nghiêm chỉnh. Không hiểu ông quản giáo làm cách nào để thấy chúng tôi đọc kinh trước mỗi khi ăn. Người ta bảo là ông thường bắc thang nhìn qua cửa thông gió? Cũng có thể như thế thật. Nhưng lần này có lẽ chỉ vì ông ta nghe mấy ăng-ten báo cáo trong những lần trước đó, khi chúng tôi còn ở chung với các anh khác. Thế là trước khi đóng cửa, ông nói với hai chúng tôi... “*Các anh cầu nguyện gì trước bữa ăn?*” Tôi trả lời ngay:

- Chúng tôi tạ ơn Chúa đã ban sức khoẻ cho người lao động làm ra của ăn và cho chúng tôi cũng biết ơn những bàn tay góp công sức cung cấp của ăn cho chúng tôi, chúng tôi tiếp tục cầu nguyện họ được dồi dào phúc lành.

Nghe câu trả lời đó, dường như ông thấy khác hẳn với ý nghĩ của ông trước rằng “...*người Công giáo khi đọc Kinh Lạy Cha... “xin cho chúng con lương thực hằng ngày...”* là họ cứ ngồi ì ra đấy chờ ăn chứ không chịu lao động” Bây giờ ông thấy tôi trả lời như thế chẳng có gì sai trái, ông im lặng, rồi đóng cửa nhà giam ra về.

Một hôm, sau khi hai chúng tôi đồng tể “trên bàn thờ gói đầu”, cha C đề nghị tôi thêu chiếc khăn gói biểu tượng Chúa Ba Ngôi. Tôi liền rút ít sợi chỉ màu trong chiếc khăn bông còn mới, chiếc kim là một sản phẩm chính tay tôi làm bằng một cái gai thép. (Có lẽ chẳng ai hiểu được từ cái gai thép mà làm ra cây kim ngay trong nhà tù biệt giam. Nói ra rất dài, xin người đọc cứ cho nó rất giống cái kim đúc, đương nhiên là nó mềm hơn và không được bóng bẩy lắm. Nếu phải kể đến các công đoạn sáng chế ra cây kim này, e sẽ mất 2 trang giấy)

Tôi chọn thêu biểu tượng Chúa Ba Ngôi là một hình tam giác đều, giữa là Thánh Giá, trên đầu là con chim bồ câu. Dường như chưa kịp làm lễ trên chiếc khăn ấy lần nào thì Cha C được lệnh chuyển trại. Tôi nhớ hồi đó là khoảng tháng 10 năm 1987, chừng một tháng sau đó, hai chúng tôi lại có dịp gặp nhau để học tập đợt chót trước khi được phóng thích. Tôi được biết, khi cha C chuyển sang trại mới, theo thông lệ bị kiểm tra đồ cá nhân

kỹ lưỡng. Họ bắt gặp chiếc khăn mà tôi đã thêu. Họ kết tội ông là dùng ám hiệu để liên hệ với bên ngoài. Ông lại bị nhốt cùm lần nữa, tôi không rõ là lần thứ mấy.

V. NHỮNG KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN

Bây giờ tôi xin trở lại mấy kỷ niệm về những ngày vào trại tập trung mà tôi cho là đáng ghi nhớ nhất

3. Cậu giúp lễ cũ.

Chỉ mới ăn xong bữa cơm chiều hôm vào trại, một chàng thanh niên chạy tới ôm lấy tôi, mừng mừng tủi tủi. Thì ra là C! Cậu giúp lễ của tôi ngày xưa ở nhà thờ Phương Nghĩa, Kontum. Anh ta nhập trại Vực Liêm này trước tôi mấy tuần lễ. Vài ngày sau đó, anh ta lâm bệnh nặng. Tôi đến giải tội, xúc dầu và cho anh rước lễ. Rồi anh khoẻ lại. Anh chỉ có cấp bậc chuẩn úy, lý ra mấy tháng sau là anh có thể được tha. Tuy nhiên anh đã bị giam ở đây tới hơn một năm (?) Chỉ vì mỗi lần khảo cung, anh đều chối mình là sĩ quan. Cuối cùng người ta đưa cho anh xem sự vụ lệnh và bản đồ hành quân của anh. Anh hết sức bất ngờ và không hiểu làm sao họ lại phát hiện được những thứ giấy tờ đó khi mà anh đã chôn giấu kỹ dưới đất!! Ngoài ra anh lại còn cái tội “ngang tang”, khi anh được hỏi: Tại sao anh tìm theo Chúa? Anh trả lời “*Vì Chúa đã tạo dựng nên tôi và tất cả muôn loài trong trời đất*”. Họ lại hỏi: “Thế thì ai đã giải phóng đất nước?” __ _ “*Cũng chính là Chúa*”. Họ nổi giận: “*Anh có thấy Chúa làm gì, ở đâu? Chính Bác Hồ giải phóng chứ còn ai?*”. Anh đáp lại : “*Chúa đã cho Bác giải phóng thì Bác mới làm được*”. Chỉ đôi co có thể mà anh bị giam thêm mấy tháng nữa mới được tha về.

2. Báu Vật

Tôi cảm thấy mình được an ủi nhất là đem theo được cuốn Kinh Thánh toàn bộ của Tin Lành. Như thế Lời Chúa và Minh Chúa lúc nào cũng ở với tôi. Khi ở nhà, kể cả ở thời gian học đại chủng viện, tôi chưa bao giờ đọc hết một lượt cuốn Kinh Thánh toàn bộ. Thế mà trong năm đầu tiên, tôi đã tranh thủ các giờ nghỉ lao động để được đọc hai lần từ đầu tới cuối. Sau đó các anh em ngoài Công giáo mượn tôi và chuyền tay nhau đọc say sưa không biết chán. Rất tiếc đến một ngày vào cuối năm đó, trong lần kiểm tra đồ cá nhân, cuốn Kinh Thánh này bị tịch thu. Kể cả “Hộp Mặt Nhật” đựng Minh Thánh cũng phải đăng ký gửi cơ quan, vì nó là đồ kim loại, hơn nữa được mạ vàng trông tưởng chừng như vàng ròng. Từ đấy, tôi phải đựng Minh Thánh vào một hộp nhỏ bằng nhựa, và mỗi khi cử hành Thánh Lễ, tôi phải dùng đến nắp hộp dầu cù là. Mỗi lần kiểm tra đồ cá nhân, họ đều hỏi cái gì đây? Khi thì tôi trả lời thuốc bao tử, khi thì tôi bảo là Bánh Thánh, tôi thường ăn khi còn ở nhà, bây giờ gia đình thăm nuôi đem vào cho tôi, để tôi đỡ nhớ nhà. Dường như mấy anh bộ đội hiểu, họ hỏi tôi cho có lệ rồi đưa lại cho tôi ngay. Thậm chí có lần họ bắt phải làm biên bản về “lọ thuốc nhỏ mắt và chữa đau bụng”, nhưng sau một lúc chần chừ họ lại bỏ qua. Thật cảm ơn Chúa, chữ nếu không thì khó có cơ hội dâng lễ

Có một lần bị khám xét kỹ nhất là khi chúng tôi bị đưa tới những cánh đồng hoang vắng, xung quanh chụp lưới gai. Có lẽ nơi đây có nhiều mộ vô danh thời chiến tranh nên gọi là khu Đồng Mộ? Đó là sau cái vụ Trung Quốc đem quân sang Việt Nam đánh chiếm 6 tỉnh miền Bắc. Chính nơi đây tôi đã cử hành trọng thể lễ Giáng Sinh năm 1979 và đã bị kỷ luật 3 năm như tôi đã kể ở trước. Tôi tiếp tục kể lại cái lần khám xét đó. Thật là một phép lạ của Chúa Giesu Thánh Thể để tôi tiếp tục giữ được Minh Thánh Chúa. Số là khi ấy tôi đựng Minh Thánh trong một túi nilon nhỏ xíu bằng 2 đốt ngón tay, rồi hơ lửa hàn kín miệng túi lại. Họ hỏi:

- cái gì đây?

Tôi thưa như mấy lần trước kia.

- Nó làm bằng bột gì?
- Bằng bột mì Liên Xô.

Họ đưa lên miệng cố gắng cắn rách túi đó, nhưng cái túi chẳng hề hấn gì. Lúc đó tôi lanh lẹ đưa cho ông một miếng bánh chưa truyền phép và nói:

- Cán bộ thử miếng này cũng thế thôi.

Thế là ông đưa lại cho tôi túi Minh Thánh đó và ông đút vào túi miếng bánh kia đem về để thử xem nó là thứ gì. Tạ ơn Chúa!

1. Yêu để sống

Nếu người ta thiếu tình yêu thì không thể sống nổi trong lúc gặp cơ cực khổ đau. Thậm chí có thể thất vọng dẫn đến quỵ sinh. Tôi nghe cha D nói về một cô gái cùng trại giam, ban đêm cô ta lấy dây thắt cổ chết, hoặc là ông bác sĩ nọ sau khi cứu sống cả mẹ lẫn con trong trường hợp khó sinh ở một làng bên trại tù, ông về được thưởng nửa trái bí đỏ, ông cảm thấy nhục và uống 12 viên Cloroquine mà chết. Chúng tôi bị nhốt tại khu đồng mộ một năm. Trong thời gian này là cả một nỗi thống khổ ghê gớm nhất...nhưng đối với tôi cũng là một thời gian hồng ân. Nhiều anh em tính đường trốn trại hoặc tự tử. Tôi khuyên lơn can ngăn và mọi sự đều tốt đẹp. Tôi giảng Lời Chúa để anh em cảm nghiệm được tình yêu của Chúa đối với những ai mang gánh nặng khổ đau. Tôi dạy giáo lý và rửa tội cho một người và ban Bí Tích Hoà Giải cho các anh em Công Giáo. Thực ra tôi cũng chẳng tin cậy gì lắm đối với họ, vì tôi biết rõ hoàn cảnh cùng cực họ mới đến với tôi để xin cầu cứu. Sau này khi ra khỏi tù tôi nhận ra rất rõ về điều này. Tôi không dám vợ đũa cả nắm. Vẫn còn một số ít anh em còn nhớ đến tôi ngay cả sau khi họ sang nước ngoài, tôi rất cảm kích và biết ơn họ.

Được an ủi nhất là có vài ba anh em tu xuất dầu sao cũng còn giữ được lương tâm đạo đức. Trước cảnh một số anh em đau yếu thiếu ăn...tôi kêu gọi mấy anh em có thiện chí can đảm nhường phần tiêu chuẩn bữa ăn của họ theo lời Chúa dạy: *“Người ta không chỉ sống nhờ cơm bánh mà còn bằng Lời Chúa”*. Chúng tôi cứ xi lượt nhin nửa phần ăn cho ai cần nhất. Tiêu chuẩn lúc đó là một chén cơm độn khoai sắn khô; nói đúng ra là một chén khoai sắn độn cơm. Vì khéo lắm thì một tiêu chuẩn như thế lựa ra được một, hai thìa cơm. Lâu lâu có sắn tươi là đại tiệc. Nếu thời gian này tôi không cảm nhận có Chúa ở với tôi, chắc tôi cũng ngồi đó mà than thân trách phận như đa số anh em khác. Nhưng cảm tạ Chúa, lúc nào tôi cũng giữ được tâm hồn an vui. Tất nhiên, đôi khi có chút mây mù thoáng qua, nhưng chỉ là để nhắc nhở tôi phó thác hơn nữa nơi Chúa. Để khích lệ anh em, tôi đã hát cho một số anh em Công giáo nghe bài **“Vẫn có Chúa trong tù”**. Mỗi lần hát lại bài này, tôi lại cảm nhận rõ ràng cách Chúa quan phòng và yêu thương tôi như thế đấy.

VẪN CÓ CHÚA...

Vẫn có Chúa trong tù với tôi Ánh sáng
 Chúa rạng ngời chiếu soi Qua những tháng năm dài đen
 tối, Qua những phút u sầu lệ rơi, Vẫn có Chúa trong tù với
 tôi Bóng dáng Chúa vẫn kẻ sát vai
 Dẫn tôi đi qua những bước chông gai cạm bẫy Bằng bàn tay (bằng bàn
 tay) âu yếm tuyệt vời. Giải thoát tôi khỏi những điều vu khống mĩa
 mai, Bằng ngàn lần (bằng ngàn lần) danh dự cao quý, Vẫn có Chúa trong
 tù với tôi, CHÚA VẪN (cứ) LÀ NHƯ THẾ ĐÓ

VI. ĐI CÓ VỀ CÓ

“Lao động là vinh quang”. Đó là châm ngôn của cách mạng. Câu đó quả là có ý nghĩa tích cực. Nhưng đối với tù, nó xem ra ít tác dụng và kém hiệu quả. Nói chung ai cũng sợ lao động trong cải tạo, vì ăn thiếu mà lại lao động nặng nhọc và đầy nguy hiểm chết người.

Bản thân tôi vốn sức khỏe yếu kém, lại không quen lao động chân tay, nên tôi sợ nhất món "đi có về có", nghĩa là xuất phát từ trại đến hiện trường lao động, có khi xa hàng chục cây số, mỗi người phải vác theo một mớ dụng cụ lao động hoặc cây trồng, như cày cuốc hoặc hom sắn chẳng hạn. Đến nơi là vai tôi ê ẩm. Nhiều đoạn đường đá lờm chờm, hoặc mon men trên chiếc cầu khi, tôi cảm thấy mình như kiệt quệ! Hết giờ lao động mỗi người lại phải tranh thủ vác về trại một bó củi, hoặc là chuyển hoa màu thu hoạch về trại. Đi có về có là như thế đấy. Cứ mỗi lần được thông báo đi có về có là tôi nổi da gà và tôi cứ nghĩ rằng lần này chắc là mình chết mất.

Một thời gian sau, tôi mới nghĩ ra được mộ kế để vượt qua sự sợ hãi này: Khi vác cái "củ nọ" đó trên vai là tôi tưởng tượng ngay đến hình ảnh Chúa Giesu vác Thánh giá lên núi Sọ. Tay thì lần chuỗi Mân Côi Năm sự Thương. Chắc cũng phải 7,8 chuỗi mới nhìn thấy khu trại giam. Tôi quên hết các nhức nhối trong da thịt và tôi bắt đầu kết thuocs một chuỗi mùa Mừng để rồi tiến vào cổng trại với chiến thắng vinh quang. Cảm tạ ngợi khen Chúa: một ngày lao động đã qua bình yên. Lúc đó tôi mới thấy mình còn sống! Phải nói ngay: trong trại tập trung người ta sợ lao động hơn là phải cùm chân trong "nhà đá" và ăn nửa tiêu chuẩn. Có người gọi đó là nhà "nghỉ mát". Có những tù phạm, kể cả giới nữ, tự chặt "lâm" ngón tay ngón chân để khỏi đi lao động. Phần tôi, thì lúc đó đã gần 50 tuổi, lại yếu đuối nên thường được nhập vào đội nữ đi làm việc nhẹ. Gọi là việc nhẹ, nhưng đối với tôi lại là đáng sợ không kém các việc nặng khác. Vì việc nhẹ đó là cấy gặt, mò cỏ lúa là những môn phải khom lưng trường kỳ, mà đàn ông thì rất khổ với cái thể còng lưng này. Nhất là lúc đưa lưng ra dưới mặt trời hừng hực như lửa đốt, chân thì ngâm dưới nước nóng như gần tới độ sôi! Mồ hôi đầm dề làm cay đôi mắt đến đau nhói như bị kim châm. Mắt tôi mang kính cận, hơi nóng bốc lên mờ mịt không thấy đường. Đối với các cô gái thì đây đúng là việc nhẹ, còn đối với nam nhi như tôi thì cả một trận chiến ác liệt.

Nhưng rồi tất cả đều qua đi bình an. Cuối cùng thì tôi được lên chức tổ trưởng tổ rau. Chức vụ này chỉ được trao cho người sành nghề và hết lo chạy trốn. Cái nghề làm rau thì tôi chỉ là người mới tập tễnh. Những người sành nghề thì họ được phóng thích hết rồi. Cuối cùng thì tôi cũng được lên chức vì chỉ còn tôi là người họ tin còn có lương tâm và không sợ chạy trốn. Thời gian này chỉ kéo dài ít tháng trước khi tôi được tha về gia đình. Tuy nhiên đây là giai đoạn tôi có trách nhiệm quản lý cả một khu vực rộng lớn chuyên canh trồng rau xanh. Ít có lúc nào ngồi yên được vì luôn bị theo dõi, nên cũng khó dăng lê tuy rất được "tự do". Dầu vậy tôi có dịp di chuyển đây đó một mình, theo nhu cầu công tác, là những lúc thuận lợi để cầu nguyện và dăng lễ. Đây cũng là dịp thuận lợi để giải tội và trao Minh Thánh cho những anh em làm trong các bộ phận lẻ ở ngoài trại.

VII. THẬT TỘI NGHIỆP

Nhớ lại hồi đầu mới nhập trại, tù nhân phải tự đi chặt cây, cắt tranh để làm nhà cho mình ở. Bên quân đội thì ăn ở tương đối tự do, nhà cửa là những căn nhà tranh vách lá. Chứ sau này qua bên Công an quản lý thì tường gạch cửa sắt. Công tác đầu tiên của tôi là phơi tranh và đánh tranh. Công tác này là nhẹ nhàng nhất, nên có giờ ngồi xả hơi đôi chút. Đôi khi tôi cũng lợi dụng kéo dài thời gian nghỉ ngơi trầm tư ... Tối đến, vào giờ sinh hoạt kiểm điểm, cán bộ quản giáo, người Quảng Nam, thuộc loại "ác tính" và mang nặng thành kiến hận thù tôn giáo, nhất là đối với giới tu sĩ như tôi. Thường ông ta nhắm vào tôi để tấn công dằn mặt những anh em đồng đạo. Ông ta kêu tôi:

- Anh C, trong giờ lao động anh có nhớ nhà không?
- Thưa có!
- Thế anh có tìm chỗ ngồi nghỉ để lợi dụng cầu nguyện không?
- Tôi có cầu nguyện cứ, nhưng ở đâu và bất cứ lúc nào tôi cũng cầu nguyện được.
- Có khi nào anh quên cầu nguyện không?

- Thừa có, tôi cũng là người, quên là chuyện thường tình

Rồi ông ta lên mặt giảng dạy:

- Các anh biết không? Thằng Mỹ người to béo như vậy, mà nó cứ quỳ chình ình ra mà cầu nguyện thì nó chỉ làm mồi cho họng súng của cách mạng ta bắn gục. Vĩ thế nó thua ta là vậy!

Tôi cười thâm trong bụng và tôi thật sự thấy tội nghiệp cho cái lý luận ấu trĩ của họ

Một lần trong học tập, một cán bộ cao cấp lên lớp. Hôm đó nói về khoa học và mê tín, ông giảng giải:

- Làm gì có Chúa với Mẹ! Chỉ vì con người dốt nát, chưa hiểu biết về khoa học, người ta mới bị thiên nhiên chi phối, quay ra thờ quấy quá như thờ mặt trời, mặt trăng, sấm sét. Liên Xô vĩ đại đã lên cây lúa trên mặt trăng rồi, chứ nó có phải thần thánh gì đâu mà thờ. Còn con người đâu có phải do thần thánh gì tạo thành, ngày nay các nhà khoa học đã tạo ra con người từ ống nghiệm! Vatican đã ngu muội không hiểu biết gì nên mới khai trừ mấy ông bác sĩ đó ra khỏi Giáo hội, cũng như đã bỏ tù chết Galile.

Khi ôn tập đề tài này tôi phát biểu

- Sở dĩ Vatican lên án mấy ông bác sĩ đó vì họ đã cho thụ tinh con người trong ống nghiệm là một hành vi vô nhân đạo, chứ Vatican không chối bỏ khoa học. Hơn nữa cái ống nghiệm chỉ thay thế cho tử cung của người mẹ chứ không tự nó cấu tạo nên sự sống con người. Còn mê tín là một hành vi suy phục cái hậu quả chứ không tìm suy phục cái nguyên nhân. Người mê tín thờ mặt trời mặt trăng chứ không tìm tôn thờ Đấng là nguyên nhân tạo ra nó. Chẳng khác nào người ta suy tôn cái bóng đèn điện mà không tìm hiểu xem người đã sáng chế ra bóng đèn ấy.

Khi tôi nói thế, ông cán bộ quản giáo mồm môi chỉ vào mặt tôi và dọa "*Coi chừng mất răng đó*". Đường như lúc đó tôi được Thần Khí Chúa nói thay tôi, nên tôi chẳng thấy sợ sệt gì mà một lần nữa tôi chỉ thấy thật tội nghiệp cho sự ấu trĩ của họ!

Chưa hết, họ hỏi tiếp:

- Nếu sau này anh được về anh sẽ treo ảnh Chúa ở trên hay ảnh Bác ở trên?
- Bác có chỗ của Bác, Chúa có chỗ của Chúa. Không lẫn lộn được. Không so sánh được. Cũng như đường trộn chung với muối thì cả hai đều biến chất. Đường là đường, và muối là muối. (Tôi trả lời tức khắc)

Với câu trả lời như thế, ông tức điên lên, nhưng rồi ông cũng không hề đụng tới cái răng nào của tôi. Các anh em có mặt lúc đó hoàn toàn im lặng, có vẻ như họ lo sợ cho tôi, nhưng tôi đoán được họ cũng đồng tình với tôi. Quả thực sau đó anh em khen ngợi tôi là can đảm. Cảm ơn Chúa tôi đã thoát được một cái bẫy chết người. Vì đối với họ, Bác Hồ là trên hết, là thần tượng rồi. Chẳng thế mà ai nói hay làm sai về Bác, dù chỉ là vô tình cũng đủ đút chân vào cùm như chơi! Cụ thể là có một người anh em họa sĩ đã vẽ chân dung Bác "dư hay thiếu một sợi râu gì đó" mà bị nâng lên hàng quan điểm là có ý đồ xuyên tạc chân dung Bác và bị tống ngục.

Một lần kia, khi hỏi cung tôi, họ khuyên tôi khi được tha về hãy lo mà lấy vợ và cùng nhau làm ăn sinh sống lương thiện

- Tôi sẽ cố gắng tìm một người yêu, nhưng chỉ e rằng chẳng ai dám lấy tôi!
- Như vậy anh cứ ở một mình à? Thiệt thòi chết, rồi ai sẽ săn sóc anh?
- Tôi đã chấp nhận thế rồi mà.
- Để làm gì?
- Để thuộc trọn vào Đấng mà tôi tôn thờ
- Thật là cuồng tín!
- Không, thưa cán bộ, tôi không cuồng tín mà tôi xác tín.

THAY LỜI KẾT

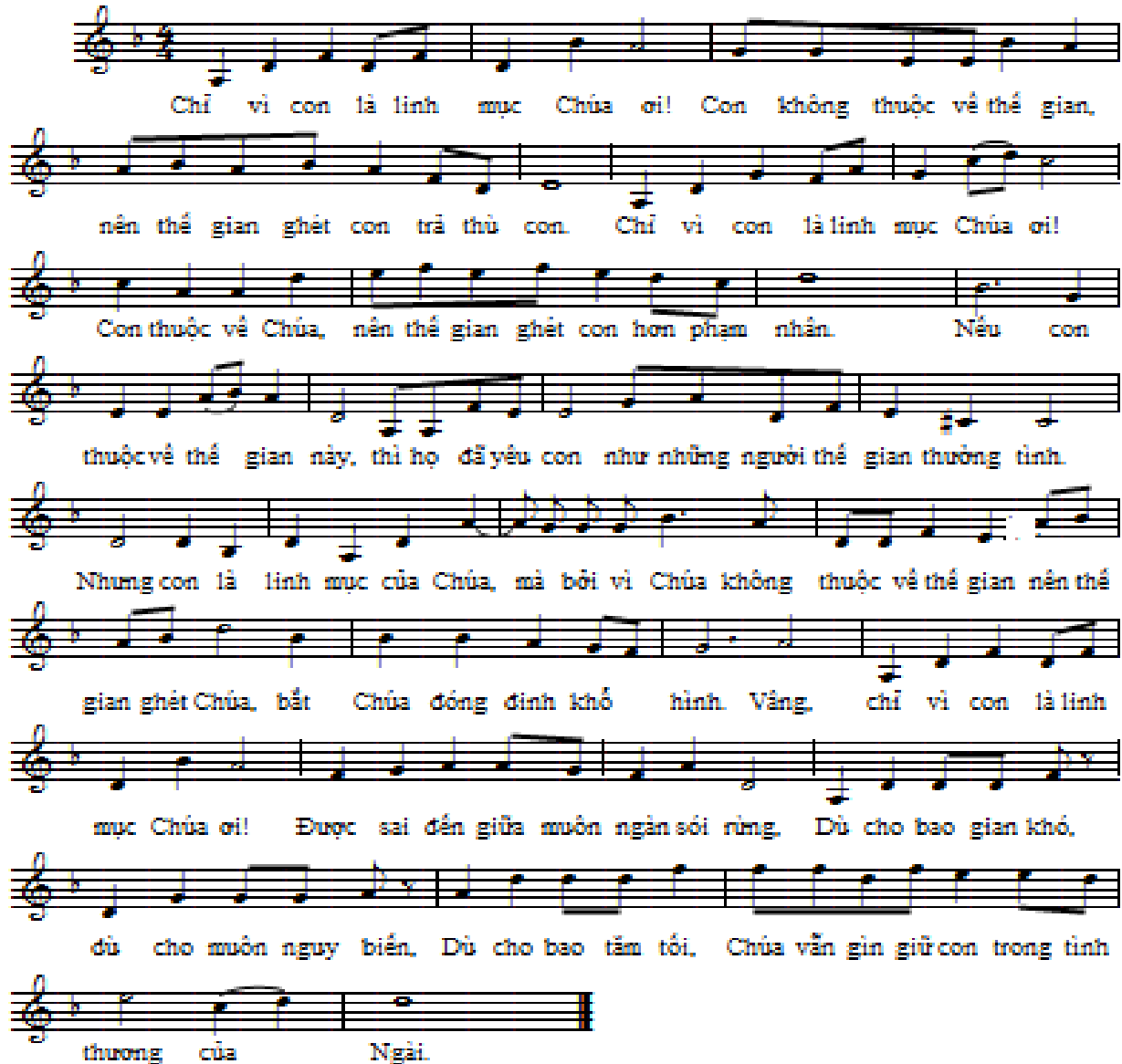
Sách Sáng Thế, chương 37 đến chương 45 kể chuyện ông Giuse, con ông Giacop bị các anh em bán sang Ai Cập. Thường tình đây là một tội ác! Nhưng đối với con mắt đức tin: đây chính là hoạt động của Thần Khí Chúa đã lèo lái không chỉ dòng tộc nhà Giacop tổ phụ mà cả lịch sử Israel. Ta hãy nghe Giuse nói với các anh em khi họ gặp nhau: "Tôi là Giuse đây! Cha tôi còn sống không? Nhưng anh em không thể trả lời: thấy mình đối diện với ông, họ bàng hoàng. Ông Giuse nói với anh em: "Hãy lại gần tôi" Họ lại gần. Ông nói "Tôi là Giuse, đưa em mà các anh đã bán sang Ai Cập. Nhưng bây giờ các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây: chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em" (St 35, 3 – 5) Như vậy không phải Giuse đã làm nên lịch sử của Israel, mà chính Thiên Chúa, Giuse chỉ là dụng cụ Ngài dùng. Bất cứ ai cũng có thể là một Giuse nào đó giống như thế. Trong đó có tôi. Mới đầu khi vô trại giam, tôi cứ bàng hoàng tự hỏi: Tại sao mình lại phải ngồi tù? Ngay các anh em khác cũng thắc mắc như thế. Bình tĩnh lại tôi hiểu ra rằng, không có biến cố nào trong đời mà lại không nằm trong sự quan phòng của Thiên Chúa, nghĩa là bất cứ một tình tiết nào xảy ra trong lịch sử của vũ hoàn đều là diễn tiến theo chương trình cứu độ của Thiên Chúa đầy yêu thương và nhân ái. Tôi xác tín như Lời Chúa đã nói "*Dù một sợi tóc trên đầu các con rụng xuống cũng không ngoài ý định của Thiên Chúa*". Cảm nhận được điều này, tôi viết cho Đức cha Giáo phận: Xin Đức cha an tâm, vì con đã được đồng số phận với anh em là một niềm an ủi cho họ mà xưa kia con có trách nhiệm coi sóc về phần thiêng liêng. Phải chăng đây là ý Chúa để con tiếp tục sứ điệp làm chứng cho Tin Mừng. Sau đó tôi nhận được hồi âm của Đức Cha qua một người thân đi thăm nuôi. Đức Cha viết ngắn gọn: "*Điều quan trọng là làm sao biết được ý Chúa*". Trong thâm tâm tôi nghĩ là Đức Cha đã thừa hiểu nhưng ngài gợi ý cho tôi như thế để tôi phải đi sâu hơn nữa vào sự thử thách mà Chúa gởi đến cho tôi. Thực tâm, tôi cũng sợ, nhưng nhờ ơn Chúa tôi vẫn đủ can đảm vui sống cảnh tù đầy vì tôi thường bày tỏ với anh em rằng: "Tôi muốn ở lại đây cho tới khi các anh em về hết". Tôi nói vậy cho vui, chứ ai lại muốn ngồi tù miết. Tuy nhiên đó cũng là một cách để an ủi các anh em. Kết quả đúng là như thế! Anh em thấy tôi bằng lòng với hoàn cảnh, họ cũng được an tâm, thậm chí có những anh em đã bỏ ý định tự tử.

Lúc này, tôi cảm nghiệm được rằng, tôi đang đóng vai trò của Giuse bị bán sang Ai Cậpk.

Chính Thần Khí Chúa đã dẫn đưa Giuse tới Ai Cập. Chính Thần Khí Chúa đã dẫn đưa tôi tới nhà tù này.

Để hoàn thành một chặng đường tuy là ngắn ngủi, những cũng đóng góp một phần bé nhỏ vào lịch sử ơn cứu độ của Thiên Chúa. "Thầy sai anh em đi giữa bầy sói rừng". Tôi tin lời đó đã trở thành hiện thực nơi tôi. Xin tôn vinh Ngài đến muôn đời.

CHỈ VÌ...



Chỉ vì con là linh mục Chúa ơi! Con không thuộc về thế gian,
nên thế gian ghét con trả thù con. Chỉ vì con là linh mục Chúa ơi!
Con thuộc về Chúa, nên thế gian ghét con hơn phạm nhân. Nếu con
thuộc về thế gian này, thì họ đã yêu con như những người thế gian thường tình.
Nhưng con là linh mục của Chúa, mà bởi vì Chúa không thuộc về thế gian nên thế
gian ghét Chúa, bắt Chúa đóng đinh khổ hình. Vâng, chỉ vì con là linh
mục Chúa ơi! Được sai đến giữa muôn ngàn sói rừng. Dù cho bao gian khó,
dù cho muôn nguy hiểm, Dù cho bao tăm tối, Chúa vẫn gìn giữ con trong tình
thương của Ngài.

Phạm Minh Công, LM Kontum